

Bản án số: 111/2024/DS-ST
Ngày 10-5-2024
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Lâm Hoàng L (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ H trình bày: Ông Lâm Hoàng L có tham gia 01 chân trong dây hui mở ngày 15/5/2018 âm lịch do bà làm chủ, loại hui 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, tổng số 36 chân. Ông L đã hót hui và tiếp tục đóng hui chết đến ngày 15/8/2018 âm lịch thì không đóng nữa. Bà đã đóng thay cho ông L từ tháng 8/2018 đến tháng 4/2021 âm lịch (thời điểm mãn hui) là 33 tháng tương ứng số tiền 66.000.000 đồng. Ông L đã trả cho bà được 2.000.000 đồng, còn thiếu lại 64.000.000 đồng. Do đó bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Lâm Hoàng L trả cho bà số tiền hui chết còn thiếu là 64.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Lâm Hoàng L không có

văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ H, buộc ông Lâm Hoàng L trả cho bà H số tiền hui 64.000.000 đồng; đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lâm Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Bị đơn có tham gia 01 chân trong dây hui mở ngày 15/5/2018 âm lịch do nguyên đơn làm chủ, loại hui 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, tổng số 36 chân. Sau khi hót hui, bị đơn đóng lại hui chết nhưng còn nợ 33 kỳ với số tiền 66.000.000 đồng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 2.000.000 đồng. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn thiếu là 64.000.000 đồng. Xét thấy việc bị đơn tham gia hui do nguyên đơn làm chủ và đã hót hui được các hui viên cùng tham gia là bà Nguyễn Hồng D, bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Hồng N và bà Phạm Hồng M xác nhận. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ của hui viên là có cơ sở. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hui còn thiếu là 64.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể: $64.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.200.000 \text{ đồng}$.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phurong,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ H. Buộc ông Lâm Hoàng L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Mỹ H số tiền 64.000.000 (sáu mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Lâm Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng (chưa nộp).

Bà Nguyễn Mỹ H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 800.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000804 ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đàm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đàm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý